

I. Phần trắc nghiệm. (4 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Số 4 trong số thập phân 325,047 thuộc hàng:

- A. Chục B. Đơn vị C. Phần mười D. Phần trăm

Câu 2. Hỗn số $3\frac{35}{100}$ được chuyển thành số thập phân là:

- A. 3,035 B. 33,5 C. 3,35 D. 3,335

Câu 3. Số thập phân gồm “ba trăm linh tám đơn vị, năm phần trăm, chín phần nghìn” được viết là:

- A. 308,59 B. 308,509 C. 308,059 D. 308,590

Câu 4. “8m 9cm = ...m” Số thập phân thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 8,09 B. 8,009 C. 8,9 D. 809

Câu 5. Chữ số 5 trong hỗn số $57\frac{1}{6}$ có giá trị là:

- A. 50 B. 5 C. $\frac{5}{10}$ D. $\frac{5}{100}$

Câu 6. Số 7,305 đọc là:

- A. Bảy phẩy ba trăm linh năm. B. Bảy phẩy ba mươi năm.
C. Bảy phẩy ba trăm linh lăm. D. Bảy phẩy ba mươi lăm.

Câu 7. Số lớn nhất trong các số 8,09; 7,99; 8,89; 8,9 là:

- A. 8,09 B. 7,99 C. 8,89 D. 8,9

Câu 8. Trong các phân số $\frac{12}{13}$; $\frac{14}{15}$; $\frac{17}{16}$; $\frac{19}{20}$ phân số có thể đổi thành hỗn số là:

- A. $\frac{12}{13}$ B. $\frac{14}{15}$ C. $\frac{17}{16}$ D. $\frac{19}{20}$

II. Phần tự luận. (6 điểm)

Bài 1. Tính giá trị của biểu thức: (1 điểm)

$$3 - 1 - 1$$

$$2 - 5$$